

Ngày	2,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.3%	-12.1%	-19.4%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	2,300 - 3,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	24
Số lượng CPLH (CP)	8,298,243
KLGD BQ 20 phiên (CP)	18,070
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.19
EPS	-15,941
P/E	-0.2

DT thuần

Q1/24

26.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.10| -10.5%

YoY: ▲ 9.70| 56.4%

LN trước thuế

Q1/24

-14.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 44.4| 75.7%

YoY: ▼14.4| -20484%

LN sau thuế

Q1/24

-14.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 44.4| 75.7%

YoY: ▼14.4| -20484%

ROA

2023

-19.1%

+/- YoY: ▼ 13.2%

DT thuần

2023

80.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼39.8| -32.9%

LN trước thuế

2023

-102

tỷ VNĐ

YoY: ▼67.6| -196%

LN sau thuế

2023

-103

tỷ VNĐ

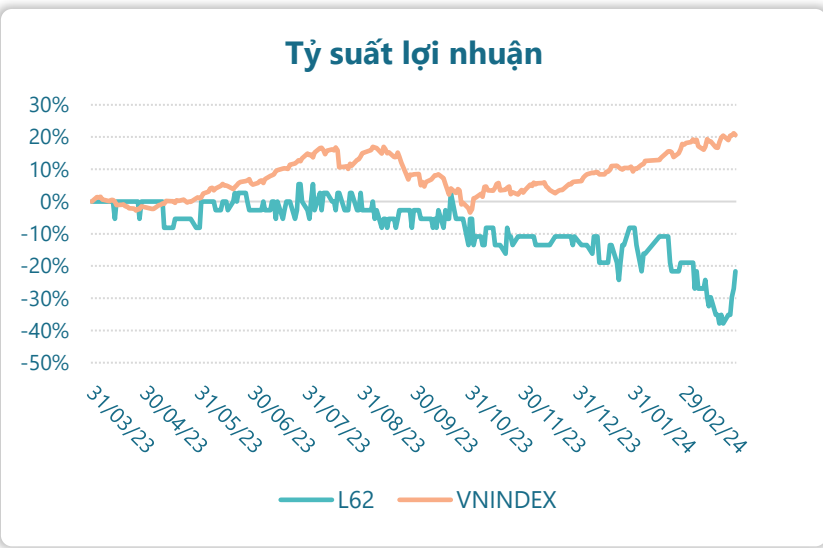
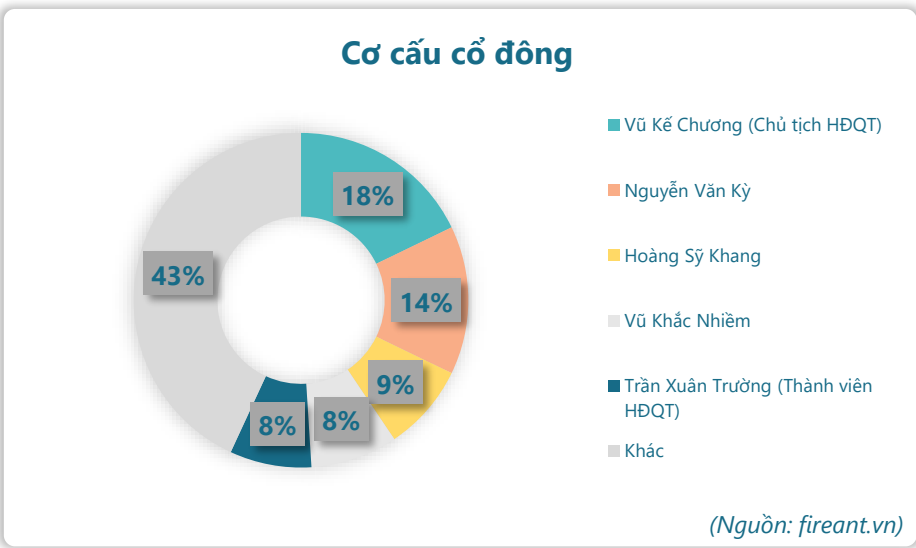
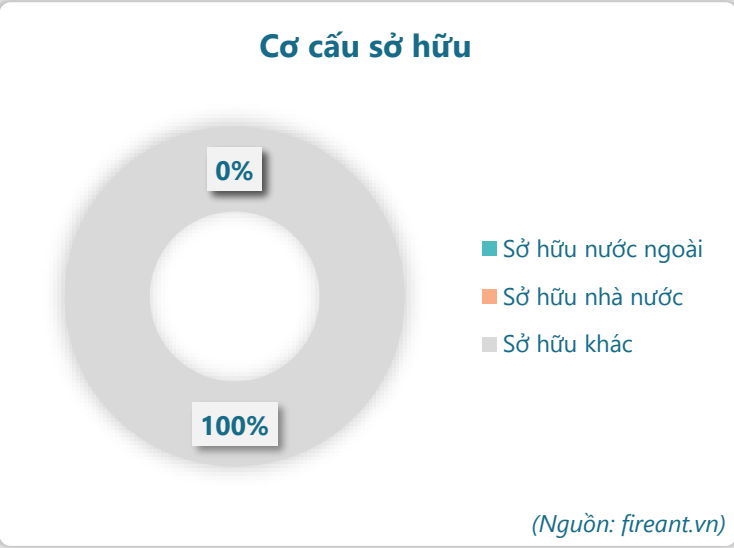
YoY: ▼68.4| -197%

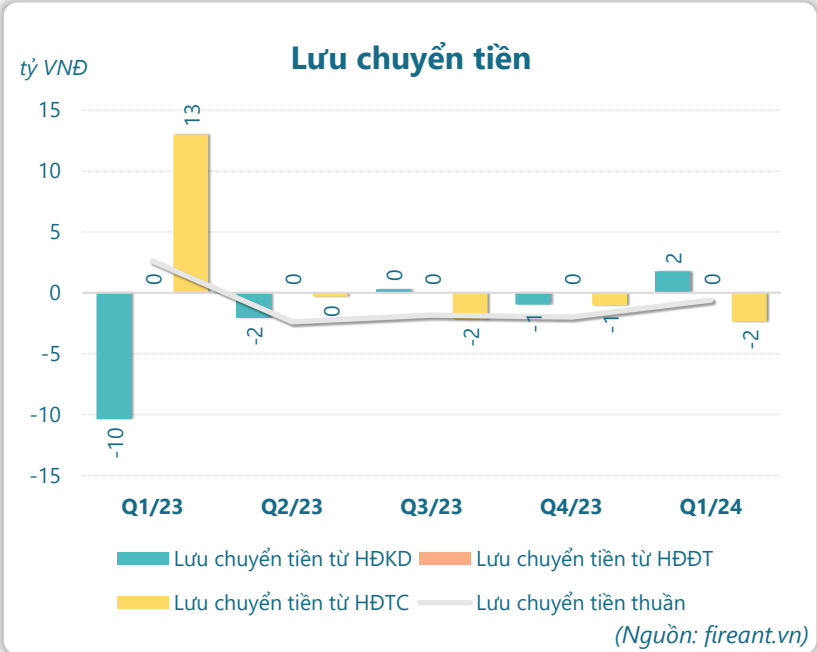
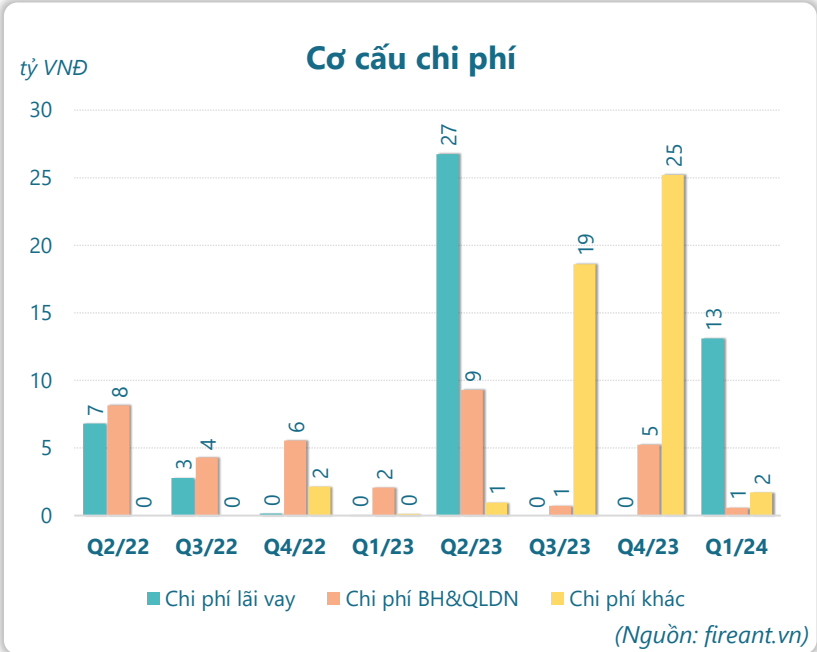
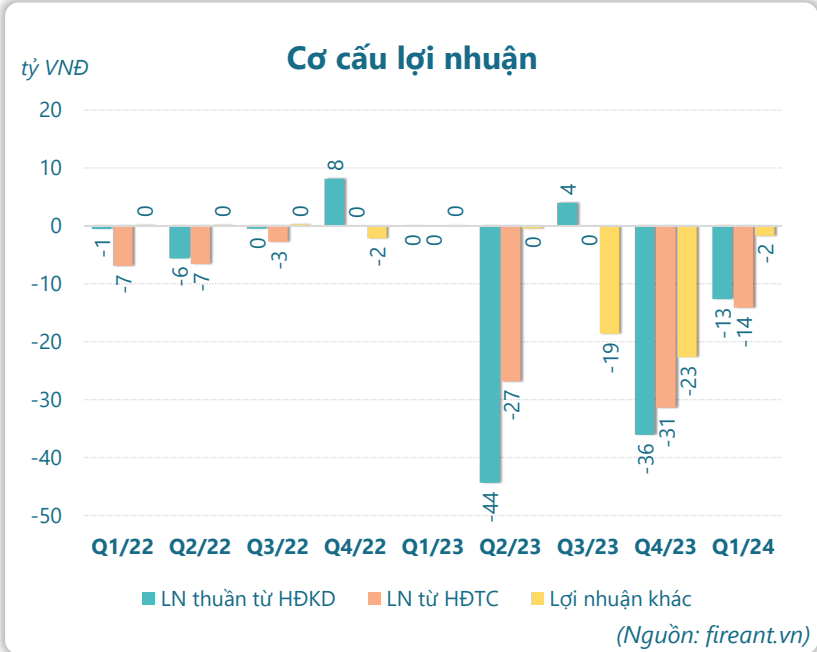
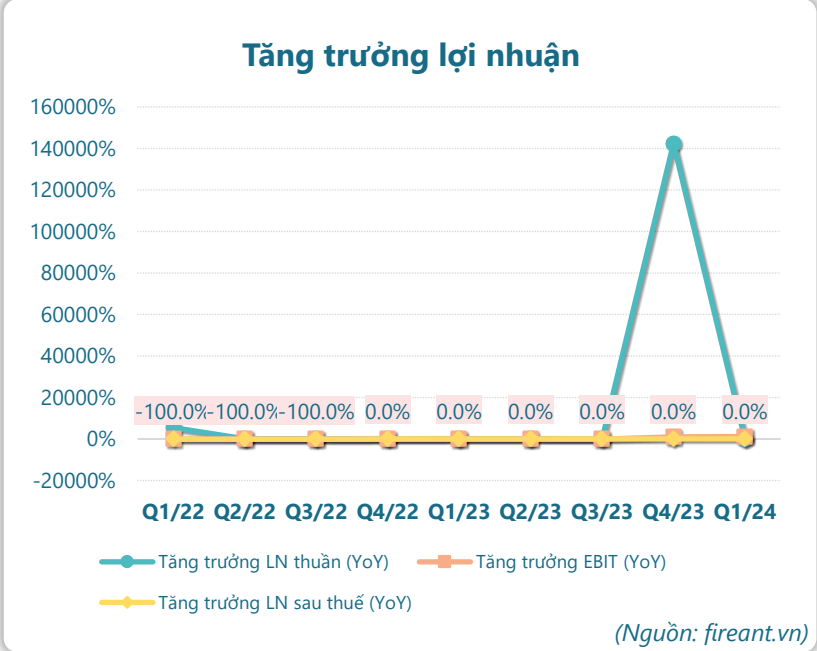
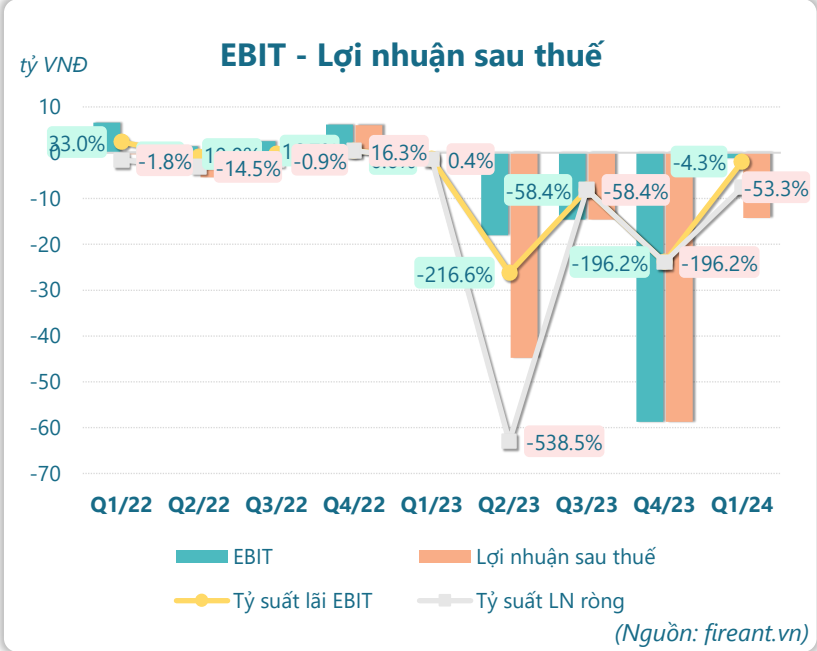
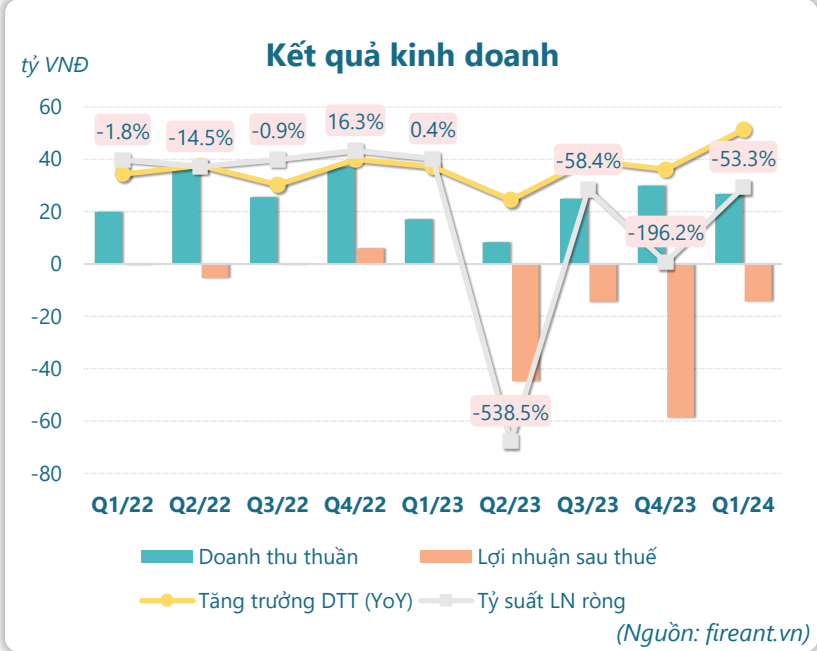
ROE

2023

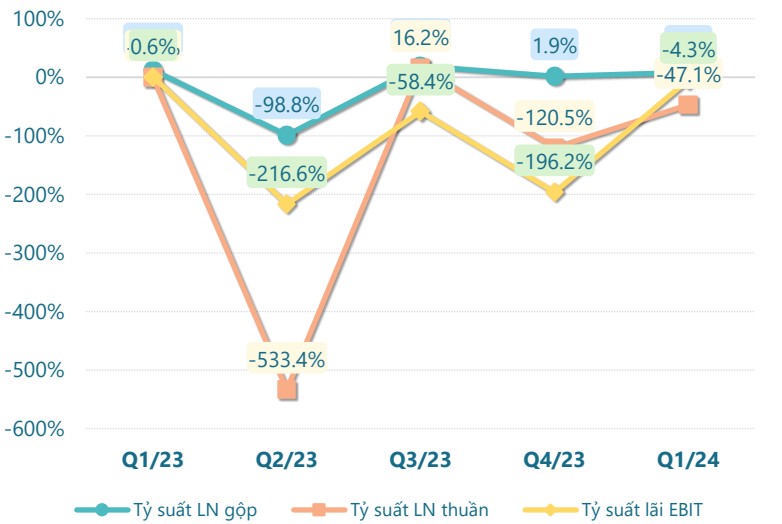
-508%

+/- YoY: ▼ 469%



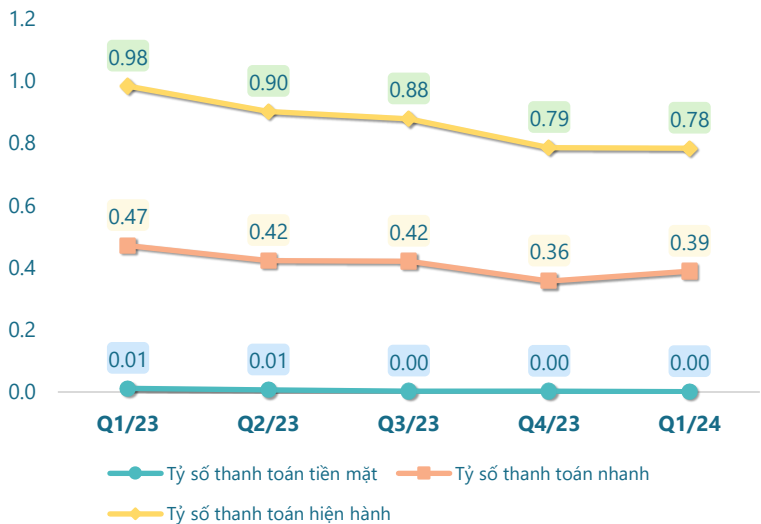


Tỷ suất lợi nhuận



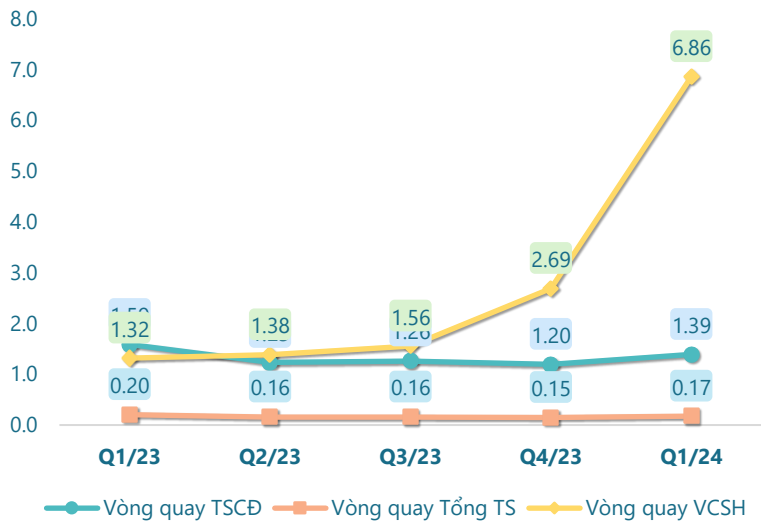
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



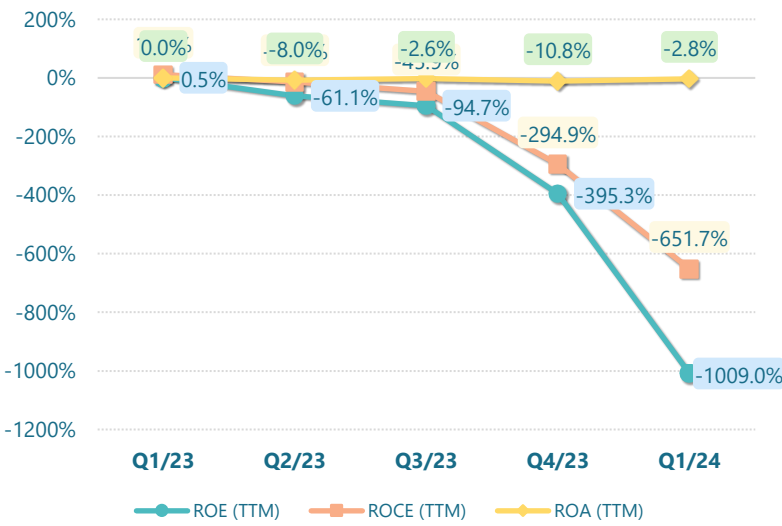
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



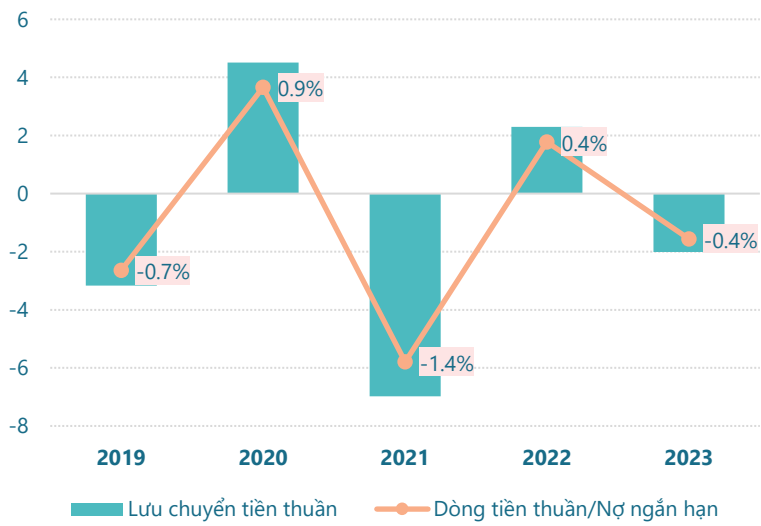
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



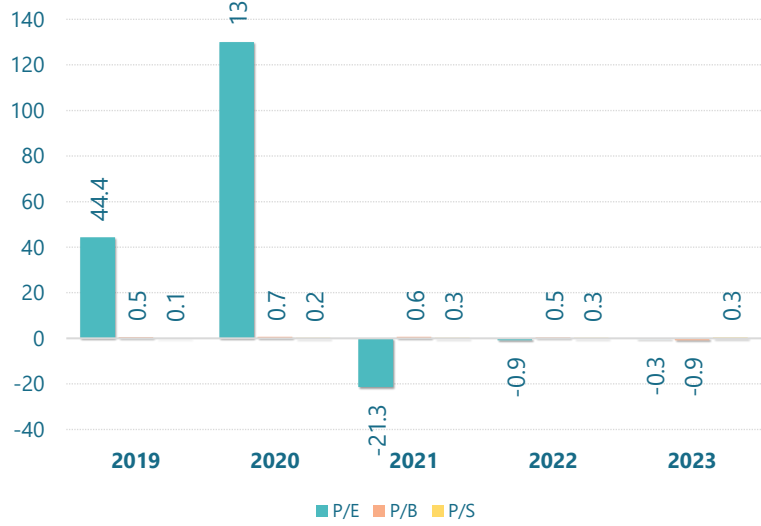
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)